

Số: 369/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 494/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa:

+Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Hồng Nh**, sinh năm 1995;

ĐKKH và ở: Tổ 11, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên;

+ Bị đơn: **Anh Nguyễn Huy H**, sinh năm 1993;

ĐKKH và ở: Tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 51,55, 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Huy H;

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Huy H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

2. Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Minh D, sinh ngày 12/02/2018 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí

sang, theo biên lai thu số 000 4991 ngày 05 tháng 7 năm 2021); Hoàn trả chi N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND p. Phan Đình Phùng,  
TP Thái Nguyên.
- Lưu HS;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thúy Kiên**

